TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2019
V/v "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Hữu Nghĩa
2. Ông Cao Xuân Lâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tráng Sử P, năm sinh 1955
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2 .Bị đơn: Ông Thào A D, năm sinh 1956
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Thào A S, năm sinh 1993
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2019) - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Bà Giàng Thị C, năm sinh 1956
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai
Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C*:* Anh Thào A S, năm sinh 1993 (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2019) - Có mặt.

- Anh Thào A S, năm sinh 1986
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai
Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh S*:* Anh Thào A S, năm sinh 1993 (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2019) - Có mặt.

- Anh Thào A S, năm sinh 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Người làm chứng:

- Anh Giàng Seo P, năm sinh 1974

Địa chỉ nơi cư trú:Thôn S, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

- Anh Giàng A S, năm sinh 1980

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

- Anh Giàng A D, năm sinh 1986

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tráng Sử P trình bày: Năm 1986 bà Giàng Thị P (mẹ đẻ ông Thào A D và ông Thào Seo N) đi đốt nương đã làm cháy 40 gốc thông (mỗi gốc 02 cây) của gia đình ông tại thôn C, xã C, huyện S, ông N đã thỏa thuận bằng miệng là đền cho gia đình tôi 80 cây thông. Khi thông to tôi đã chặt khoảng 20 cây thông đem về dùng, số thông còn lại vẫn ở đồi thông. Ngày 01/6/2014 ông Thào A D đã tự ý lên nương chặt 12 cây thông mà ông N đã đền cho tôi, tôi nói ông D trả lại số thông trên nhưng ông D không trả. Tôi đã báo cáo với chính quyền xã C xem xét giải quyết, ngày 09/12/2014 cán bộ xã C đến N ông D để giải quyết thì bà Giàng Thị C (vợ ông D) đã chửi bới và cầm một đoạn gậy gỗ dài khoảng 1,1 m, rộng khoảng 03 cm đến 04 cm chạy đến đánh vào cẳng chân tôi, cùng lúc đó ông Thào A D cũng nhảy vào dùng chân tay đấm đá vào người tôi, hai con trai của ông D và bà C là Thào A S và Thào A S cùng xông vào đánh tôi, S đã dùng tay đấm thẳng vào phần miệng và phần đầu của tôi, S thì nhảy vào đấm đá vào đầu tôi, sau khi bị cả nhà ông D đánh thì tôi bị ngã xuống nền N, tôi bị đau khắp người, chảy máu ở phần miệng, bị rách, chảy máu ở phía cung lông mày phải. Gia đình tôi đã đưa tôi vào bệnh viện đa khoa huyện S điều trị. Kết quả giám định tôi bị thiệt hại 3% sức khỏe.

Ủy ban xã C đã hòa giải hai lần nhưng không thành, ông D và gia đình ông D không nhất trí bồi thường các khoản chi phí mà tôi nằm viện điều trị. Tôi đã gửi đơn lên công an xã C và công an huyện S giải quyết nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai giải quyết buộc ông D, bà C, anh S, anh S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường các khoản chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất trong thời gian tôi nằm viện như sau:

- Tiền viện phí: 942.000 đồng;
- Tiền giám định: 1.715.000 đồng;
- Tiền xăng xe đi lại: 600.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khoẻ: 5.600.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 2.000.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian tôi nằm viện từ ngày 09/12/2014 đến ngày 13/12/2014, con rể tôi là Giàng A C, trú tại thôn C, xã C, nghề nghiệp làm ruộng là lao động phổ thông ở địa phương có chăm sóc tôi là 5

ngày x 200.000 đồng /1ngày = 1.000.000 đồng, số tiền này tôi đã thanh toán cho con rể tôi, nay tôi yêu cầu ông D, bà C, anh S, anh S phải trả số tiền trên cho tôi.

- Tiền thu nhập của tôi bị mất trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện từ ngày 09/12/2014 đến ngày 13/12/2019 và thời gian điều trị tại N từ ngày 14/12/2014 đến ngày 20/12/2014 cộng là 12 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng. Tổng cộng là: 14.257.000 đồng.

Trước khi Tòa án mở phiên tòa ông P đã làm đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản thu nhập của ông bị mất là 2.400.000 đồng. Nay ông P đề nghị ông D, bà C, anh S, anh S phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông số tiền: 11.857.000 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Còn số thông ông D đã chặt của gia đình ông, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận thương tích; Biên lai thu tiền phí, lệ phí; Phiếu thu; Giấy ra viện; Bệnh án; Kết luận giám định pháp y về thương tích; Biên bản vụ việc; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hòa giải không thành; Biên bản hòa giải; Biên bản hoàn trả; Biên Bản thỏa thuận; Kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S; Giấy xác nhận hộ khẩu ông D; Giấy chứng minh thư ông P; Sổ hộ khẩu ông P.

2. Đề nghị của bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên hòa giải bị đơn ông Thào A D trình bày:

Tôi nhất trí với ông P trình bày về thời gian, nguyên nhân dẫn đến hai bên mâu thuẫn và thương tích của ông P. Tôi xin trình bày thêm: Nương thông đó em trai tôi đã giao cho tôi quản lý, số thông em trai tôi đền cho ông P thì ông P đã chặt hết, nên số thông còn lại tôi có quyền S dụng. Trước đây ông P có đánh em trai tôi bị gẫy răng nên vợ tôi tức giận đã chửi ông P và cầm một đoạn gậy gỗ đánh vào cẳng chân ông P thì ông P đấm vào ngực vợ tôi khiến bà C bị ngã, ông P cũng bị ngã đập đầu vào cây gỗ đang làm N, thấy mẹ bị đánh nên con trai Thào A S đã xông vào đánh vào gáy ông P, còn tôi và con trai Thào A S chỉ vào can ngăn và có xô xát với ông P. Do hai bên mâu thuẫn nên mới xảy ra xô xát, đánh nhau, thương tích của ông P là nhẹ không cần phải đi viện điều trị. Do đó tôi không đồng ý bồi thường một khoản tiền nào cho ông Tráng S P. Về số gỗ thông giữa tôi và ông P tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Những tài liệu, chứng cứ do bị đơn xuất trình: Bị đơn không có tài liệu, chứng cứ gì để giao nộp cho Toà án.

3. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ý kiến của bà Giàng Thị C trình bày:

Do tức ông P đòi số gỗ nên tôi đã cầm một đoạn gậy gỗ đánh vào cẳng chân ông P thì ông P đấm vào ngực tôi khiến tôi bị ngã và khó thở nhưng vì gia đình tôi đang bận làm nhà nên không đưa tôi đi bệnh viện điều trị, ông P cũng bị ngã đập đầu vào cây gỗ đang làm nhà, thấy tôi bị đánh nên con trai tôi là Thào A S sông vào đánh vào gáy ông P, còn ông D và con trai Thào A S chỉ xông vào can ngăn và có

xô xát với ông P. Nay tôi không đồng ý bồi thường cho ông Tráng Sử P. Do tôi không bị thương nên tôi không yêu cầu ông P phải bồi thường cho tôi.

- Ý kiến của anh Thào A S trình bày:

Tôi nhất trí với lời trình bày của bố mẹ tôi. Do mâu thuẫn nên hai bên có xô xát, ông P đánh mẹ tôi nên ông tự bị ngã và đập đầu vào gỗ dẫn đến bị thương và thương tích của ông là nhẹ không cần phải đi bệnh viện điều trị, tôi không đánh ông P nên tôi không đồng ý bồi thường thương tích cho ông P.

- Ý kiến của anh Thào A S trình bày:

Tôi nhất trí với lời trình bày trên của bố mẹ và anh trai tôi. Do mâu thuẫn nên hai bên có xảy ra xô xát, tôi có đánh vào gáy ông P, còn ông P do đánh mẹ tôi nên ông tự bị ngã và đập đầu vào gỗ dẫn đến bị thương, thương tích của ông P là nhẹ không cần phải đi viện điều trị. Do đó, tôi không đồng ý bồi thường một khoản tiền nào cho ông Tráng Sử P.

- Những tài liệu, chứng cứ do người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan xuất trình: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tài liệu, chứng cứ gì để giao nộp cho Toà án.

- Những tình tiết các bên đã thống nhất:

Các bên đều thừa nhận ngày 09/12/2014 ông D, bà C và hai con trai là S và S có xô xát với ông P, bà C có dùng gậy gỗ đánh vào cẳng chân của ông P, anh S có dùng tay đánh vào phần gáy của ông P.

- Những tình tiết các bên không thống nhất:

+ Ông P cho rằng: Ngoài bà C và anh S đánh ông P thì ông D cũng dùng chân tay đấm đá vào người tôi, hai con trai của ông D và bà C là Thào A S và Thào A S cùng xông vào đánh tôi, S đã dùng tay đấm thẳng vào phần miệng và phần đầu của tôi, S thì nhảy vào đấm đá vào đầu tôi khiến tôi bị ngã, bị đau khắp người, chảy máu ở phần miệng và đầu, bị rách da chảy máu ở phía cung lông mày phải.

+ Ông D, bà C, anh S và anh S cho rằng: Nguyên nhân ông P bị thương ở trán là do khi ông đẩy và đấm vào ngực bà C nên ông bị ngã và đập vào gỗ dẫn đến bị thương, thương tích của ông P là nhẹ, không cần thiết phải đi bệnh viện điều trị nên ông D và gia đình ông không đồng ý bồi thường các khoản chi phí nằm viện cho ông P.

4. Ý kiến của Viện kiểm sát:

4.1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

4.2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 604, Điều 605, Khoản 1 Điều 606, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 609, Điều 616 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét xử theo hướng:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn gồm: Chấp nhận tiền viện phí: 942.000 đồng, tiền giám định: 1.715.000 đồng, tiền xăng xe đi lại cho việc cứu chữa và đi giám định: 600.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc 1.000.000 đồng là phù hợp nên cần được chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.600.000 đồng do không có căn cứ mà chỉ chấp nhận ở mức 1.043.000 đồng, không chấp nhận tiền bồi thường tổn thất tinh thần 2.000.000 đồng mà chỉ chấp nhận 1.000.000 đồng. Buộc ông Thào A D, bà Giàng Thị C, anh Thào A S, anh Thào A S phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Tráng Sử P với số tiền là 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Phần bồi thường của mỗi người là 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo qui định của Pháp luật.

4.3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm pháp luật: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo qui định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục hòa giải.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự việc xảy ra vào ngày 09/12/2014 vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Yêu cầu khởi kiện của ông Tráng Sử P là có căn cứ chấp nhận vì:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, các tài liệu chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã chứng minh: Ngày 09/12/2014 ông Tráng Sử P bị ông Thào A D, bà Giàng Thị C, anh Thào A S, anh Thào A S có hành vi xâm phạm sức khỏe của ông Tráng Sử P, làm ông P bị thiệt hại về sức khỏe. Sau khi bị thương ông P đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện S từ ngày 09/12/2014 đến ngày 13/12/2014, thể hiện ở các tài liệu: Giấy chứng nhận thương tích; Biên lai thu tiền phí, lệ phí; Phiếu thu; Bệnh án; Kết luận giám định pháp y về thương tích; Giấy ra viện.

Do có tranh chấp gỗ thông nên ông Tráng Sử P và gia đình ông Thào A D đã xảy ra mâu thuẫn, sự việc đang được chính quyền địa phương xem xét giải quyết thì hai bên đã xảy ra xô xát, đánh nhau dẫn đến ông P bị thiệt hại về sức khỏe phải đi bệnh viện để điều trị. Căn cứ vào Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích

của Trung tâm Pháp y tỉnh Lào Cai thì ông Tráng Sử P bị tổn hại sức khỏe 03%, Kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S thì hành vi của ông Thào A D, bà Giàng Thị C, anh Thào A S, anh Thào A S không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S không khởi tố về hình sự.

Trong quá trình tố tụng ông D, bà C, anh S, anh S đều thừa nhận có xảy ra xô xát với ông P và thừa nhận bà C đã dùng gậy gỗ đánh vào cẳng chân ông P, anh S dùng tay đánh vào gáy ông P. Nhưng không thừa nhận ông D và anh S đánh ông P mà chỉ can ngăn và xô xát với ông P; vết thương trên trán ông P là do ông P đấm và đẩy bà C nên ông P tự bị ngã và bị thương ở trán, thương tích của ông P là nhẹ, không cần thiết phải đi bệnh viện điều trị nên không đồng ý bồi thường cho ông P.

Về thương tích của ông P: Tại bệnh án ngoại khoa, giấy chứng nhận thương tích và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ông Tráng Sử P vào viện ngày 09/12/2014 trong tình trạng đau đầu, chảy máu vùng đầu, mặt, đau nhiều nơi trên cơ thể, tại cung lông mày phải có vết rách da kích thước 3 cm, vùng chân, đùi, vùng hông, lưng có nhiều vết bầm tím, sưng đau do bị đánh; sau khi điều trị, ra viện ngày 13/12/2014 bệnh nhân ổn định. Lời khai người làm chứng thể hiện ông D, bà C, anh S và anh S cùng xông vào đấm đá vào đầu và nhiều vùng trên cơ thể của ông P dẫn đến ông P bị thương tích là phù hợp với thương tích xảy ra đối với ông P. Qua lời khai của ông P và người làm chứng cũng như qua đối chất giữa các đương sự và người làm chứng thì ông D, bà C, anh S và anh S cùng xông vào đấm đá vào đầu và nhiều vùng trên cơ thể của ông P, còn ông P không đấm vào ngực và đẩy bà C bị ngã. Khi bà C đánh vào cẳng chân ông P thì ông P chưa ngã, sau khi ông D, bà C, anh S và anh S cùng xông vào đánh, đấm đá vào đầu và nhiều vùng trên cơ thể của ông P thì ông P mới bị ngã, bị thương và bị chảy máu ở đầu và mặt. Điều này thể hiện được mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra cho nguyên đơn và hành vi của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên ông D, bà C, anh S, anh S phải liên đới bồi thường các chi phí trong việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho ông P.

- Về bồi thường thiệt hại:

+ Đối với khoản tiền viện phí là: 942.000 đồng, tiền giám định: 1.715.000 đồng nguyên đơn đã xuất trình được biên lai, tiền xăng xe đi lại cho việc cứu chữa và đi giám định: 600.000 đồng là phù hợp nên cần được chấp nhận vì các khoản chi phí này là những chi phí hợp lý và là những thiệt hại thực tế cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe cho ông P sau khi bị ông D, bà C, anh S, anh S gây thương tích là phù hợp với qui định tại Điều 609 và Điều 616 Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Đối với tiền công của người chăm sóc: Trong thời gian ông P nằm viện, con rể ông là anh Giàng A C chăm sóc ông thời gian là 5 ngày, nay ông P đề nghị trả cho ông khoản tiền trên là có cơ sở vì theo xác minh tại Trung tâm y tế huyện S thì tình hình sức khỏe và thực trạng thương tích của bệnh nhân tại thời điểm nhập viện cần có người chăm sóc trong thời gian điều trị để ổn định và phục hồi sức khỏe. Mức tiền công cho lao động phổ thông ở địa phương theo xác minh tại UBND xã C

cung cấp là 200.000 đồng/ngày. Thành tiền là 5 ngày x 200.000 đồng = 1.000.000 đồng là phù hợp nên cần được chấp nhận trả cho ông P là phù hợp.

+ Đối với khoản tiền bồi dưỡng khi ông P điều trị và sau khi ra viện ông P yêu là phù hợp, tuy nhiên số tiền ông đề nghị bồi thường 5.600.000 đồng là quá cao vì thời gian ông điều trị tại bệnh viện không dài, sau khi ra viện, sức khỏe của ông đã ổn định, nên cần xem xét chấp nhận ở mức 1.043.000 đồng là phù hợp.

+ Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần ông P yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, xét thấy thương tích của ông P không lớn nên cần xem xét chấp nhận ở mức 1.000.000 đồng là phù hợp.

+ Đối với khoản tiền thu nhập của ông P bị mất trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện và điều trị tại nhà là 12 ngày x 200.000 đồng /ngày = 2.400.000 đồng. Trước khi Tòa án mở phiên tòa ông P đã làm đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản thu nhập của ông bị mất. Tại phiên tòa hôm nay ông P vẫn giữ nguyên ý kiến trên và khẳng định thay đổi trên của ông là tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc ông P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không xem xét giải quyết với khoản thu nhập của ông bị mất trong thời gian ông điều trị tại bệnh viện và điều trị tại nhà.

Việc ông D, bà C, anh S, anh S cho rằng ông P đã đấm vào ngực và đẩy bà C bị ngã nhưng qua lời khai người làm chứng cũng như đối chất giữa các đương sự và người làm chứng thì ông P không được đánh và đẩy bà C, mặt khác ông P cũng không thừa nhận có đánh và đẩy bà C và thực tế bà C cho rằng bà không bị thương tích. Như vậy, ông P không có lỗi nên ông không phải chịu trách nhiệm về phần lỗi của mình. Nay bà C không đề nghị ông P phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Ông Tráng Sử P được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự theo quy định điểm d khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị đơn ông Thào A D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị C, anh Thào A S, anh Thào A S mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho phần nghĩa vụ của mình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 604, khoản 1 Điều 605, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 609, Điều 616 Bộ luật dân sự 2005; điểm d khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tráng Sử P, buộc ông Thào A D, bà Giàng Thị C, anh Thào A S, anh Thào A S phải liên đới bồi thường cho ông P số tiền là 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó trách nhiệm bồi thường theo phần của từng người như sau:

- Ông Thào A D phải bồi thường cho ông Tráng Sử P số tiền: 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).
- Bà Giàng Thị C phải bồi thường cho ông Tráng Sử P số tiền: 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).
- Anh Thào A S phải bồi thường cho ông Tráng Sử P số tiền: 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).
- Anh Thào A S phải bồi thường cho ông Tráng Sử P số tiền: 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương với ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí: Nguyên đơn ông Tráng Sử P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Thào A D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị C, anh Thào A S, anh Thào A S mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (5);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương